

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2018/HS-ST
Ngày: 28-11-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tôn Văn Hùng – Cán bộ Chi cục thuế thị xã Cai Lay;
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy – Phó Hiệu trưởng trường THPT Đốc Binh Kiều.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Phong Hiếu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thảo Vân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/TLST- HS ngày 24 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2018, đối với bị cáo:

NGUYỄN ĐỨC M

Sinh ngày 05 tháng 12 năm 1993. Nơi sinh: huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang; Đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ văn hóa: lớp 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Văn M và bà Trần Thị S; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: không; Tiền án: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/7/2018 và có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Trần Thị Mộng T, sinh ngày 05/12/2004. Vắng mặt.

Hộ khẩu thường trú: ấp N, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1964 và ông Trần Văn T2, sinh năm 1961 (Là cha, mẹ nuôi của em T).

Cùng nơi cư trú: ấp N, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Bà T1 và ông T2 và em T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Thị Mộng T, sinh ngày 05/12/2004 có tên theo giấy chứng sinh của Trạm y tế xã Thiện Trí, huyện Cái Bè là Ngô Thị A. Do không có khả năng nuôi con nên mẹ ruột của T là chị Ngô Thị K (không rõ năm sinh và địa chỉ) đem T cho vợ chồng anh Trần Văn T2 và chị Nguyễn Thị T1 để làm con nuôi. Sau đó, vợ chồng anh T2

đi làm giấy khai sinh và đặt tên lại cho Ngô Thị A là Trần Thị Mộng T, lấy ngày tháng năm sinh là ngày 07/01/2005. T sống cùng anh Tài và chị Tư tại địa chỉ nêu trên cho đến nay.

Ngày 23/4/2017, T giận anh Tài và chị Tư nên bỏ nhà đi đến phòng trọ của D (không rõ họ và địa chỉ) ở ấp Phú Hưng, xã Long Khánh, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang để xin ở nhờ. Khoảng 17 giờ ngày 25/4/2017, Cao Văn D1 chở T đến nhà Võ Quốc D2 là người cùng ấp để uống rượu. Tại đây, T gặp Nguyễn Đức M. Trong lúc uống rượu, M và T trò chuyện làm quen nhau, cả hai gọi nhau là vợ và chồng. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, M điều khiển xe mô tô biển số 64K4 - 7269 của M chở T ra về, D1 và D2 tiếp tục uống rượu. M chở T về nhà M lấy nón bảo hiểm, sau đó M chở T đến chợ Cai Lậy mua cho T 01 quần jean lửng, 01 áo sơ mi, 01 quần lót và 01 áo lót, gói cuốn, hộp vịt. Trên đường đi M hỏi T về phòng trọ hay muốn đi đâu, T trả lời đi đâu cũng được nên M chở T vào khách sạn Quốc Anh thuộc ấp Hòa Trí, xã Long Khánh, thị xã Cai Lậy thuê phòng số 9 nghỉ, M đưa giấy phép lái xe của M cho tiếp tân khách sạn. Sau khi vào phòng, T vào nhà vệ sinh tắm nhưng không khóa cửa nên M xin tắm chung thì T đồng ý. Lúc này, cả M và T đều không mặc quần áo, M dùng tay kỳ cọ vào cơ thể của T, T không phản ứng gì. Tắm xong, T thì mặc áo lót màu đen (loại áo bơi), quần jean lửng màu xanh mới mua, còn M mặc quần lót màu xám, không mặc áo, cả hai ra giường ngồi ăn gói cuốn, hộp vịt lộn và nói chuyện. Được một lúc, M và T cùng nằm xuống giường ôm hôn, M tự cởi quần lót ra, T tự cởi áo lót và quần jean lửng ra, M và T giao cấu với nhau khoảng 5 phút thì M cho xuất tinh ở bên ngoài vào phần đùi của T. Sau đó, cả hai đi vệ sinh rồi lên giường nằm ôm nhau ngủ. Đến khoảng 7 giờ ngày 26/4/2017 cả hai ra trả phòng, M đưa T về phòng trọ của D1, còn M đi về nhà tại xã Long Tiên. Đến ngày 03/5/2017, gia đình T phát hiện nên tố giác đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy.

Vật chứng thu giữ: 01môt giấy phép lái xe, số 820135005529, hạng A1, cấp ngày 03/9/2014 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Tiền Giang cấp cho Nguyễn Đức M.

Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 20.2017/TD ngày 03/5/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận Trần Thị Mộng T: “Màng trinh: dẫn rộng, vết rách cũ khoảng vị trí 4 giờ đến 5 giờ. Không tìm thấy xác tinh trùng”. Theo công văn số 235/CV-TTPY ngày 24/7/2018 giải thích: vết rách cũ là vết rách sau 07 ngày.

Về trách nhiệm dân sự: gia đình Nguyễn Đức M thỏa thuận bồi thường cho em Trần Thị Mộng T số tiền 34.000.000 đồng. Gia đình Trần Thị Mộng T đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Đức M.

Tại Cáo trạng số 53/CT-VKSTXCL ngày 24/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy truy tố Nguyễn Đức M ra trước Tòa án nhân dân thị xã Cai lậy để xét xử về tội : “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo điểm b khoản 1 Điều 142 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân thị xã Cai Lậy giữ nguyên nội dung Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào: Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017

của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14; điểm b khoản 1 Điều 142 điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức M phạm tội: “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”; xử phạt bị cáo M từ 07 năm - 07 năm sáu tháng tù; Trả lại cho bị cáo M 01 giấy phép lái xe số 820135005529 hạng A1 ngày 03/9/2014 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Tiền Giang cấp cho Nguyễn Đức M.

- Người bị hại và đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị cáo Nguyễn Đức M khai nhận vào tội ngày 25/4/2017 tại khách sạn Quốc Anh đã có hành vi giao cấu 01 lần với em Trần Thị Mộng T; Bị cáo không tranh luận; Lời nói cuối cùng của bị cáo: xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Nên có căn cứ xác định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Đức M tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời trình bày của người bị hại và tài liệu, các chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định:

Bị cáo Nguyễn Đức M là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, xuất phát từ động cơ thấp hèn, nhằm thỏa mãn dục vọng cá nhân nên đã có hành vi giao cấu 01 lần với em Trần Thị Mộng T, tại thời điểm bị cáo quan hệ giao cấu với em T thì em T chưa tròn 13 tuổi.

Hành vi của bị cáo M là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền được bảo vệ thân thể, nhân phẩm, danh dự và sự phát triển bình thường về tâm, sinh lý của người bị hại, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục và trật tự xã hội.

Thực hiện theo quy định điểm h, khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 thì hành vi nêu trên của bị cáo M đủ các yếu tố cấu thành tội: “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 1 Điều 142 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại; đại diện hợp pháp của người bị hại và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có ông nội là liệt sĩ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử có xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Qua xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm và hậu quả của hành vi bị cáo M thực hiện cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Ở độ tuổi của em T tại thời điểm quan hệ tình dục với bị cáo M còn bị hạn chế về mặt nhận thức, chưa có khả năng biểu lộ ý chí đúng đắn, dễ bị người khác lôi kéo, rủ rê cần bảo vệ một cách đặc biệt nhằm đảm bảo sự phát triển bình thường, lành mạnh nên phải trừng trị thật nghiêm khắc đối với hành vi xâm phạm tình dục mà bị cáo M là người thực hiện, nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo tự cải tạo bản thân thành người tốt đồng thời cũng nhằm răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Vật chứng vụ án:

Giấy phép lái xe số 820135005529 hạng A1 ngày 03/9/2014 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Tiền Giang cấp cho Nguyễn Đức M đã được thu giữ là của bị cáo M nên áp dụng quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự phù hợp trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bãi nại về trách nhiệm dân sự cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy đã phân tích chứng cứ xác định bị cáo Nguyễn Đức M phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 142 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo thực hiện; đề nghị xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tổ tụng Hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13.

- Điểm b khoản 1 Điều 142; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Điểm a khoản 3 điều 106, khoản 2 điều 136 của Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức M phạm tội: “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức M 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 31/7/2018.

2/- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức M 01 giấy phép lái xe số 820135005529 hạng A1 ngày 03/9/2014 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Tiền Giang cấp cho Nguyễn Đức M, hiện do Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/11/2018.

3/- Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/- Quyền kháng cáo:

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

- Bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao, nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy;
- Sở tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Bị cáo và người bị hại;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỒ THỊ ÁNH TUYẾT

